

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 08/05/2025
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Khánh Loan

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1835/2024/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 07 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/04/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đào Thị Thùy L**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường AB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: **Ông Lê Văn T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số C, khu phố D, phường BD (trước đây là khu phố E, phường TH), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(*Các đương sự vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng bà Đào Thị Thùy L trình bày

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà và ông Lê Văn T đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 75, quyền số: I/2004, ngày 12/07/2004. Hôn nhân tự nguyện, ông bà sống hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, khắc khẩu, thường xuyên cãi vã, bất hòa, ông hay ăn chơi không chăm lo cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Bà đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn nhưng vì muốn hàn gắn nên đã rút đơn nhưng sau đó ông vẫn không thay đổi mẫu thuẫn vẫn cứ tiếp diễn. Nay vợ chồng ông bà không còn dành tình cảm cho nhau, mâu thuẫn nghiêm trọng, hạnh phúc gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà không thể tiếp tục sống chung với nhau. Vì vậy, bà làm đơn này đề nghị Tòa Án Nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn T để hai bên ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Có 02 cháu là cháu Lê Gia Thành Đ, sinh ngày 16/02/2005 và Lê Gia Thành D, sinh ngày 22/12/2012. Ly hôn bà Đào Thị Thùy L xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Gia Thành D và tạm thời không yêu cầu ông Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Lê Gia Thành Đ đã trưởng thành nên bà Đào Thị Thùy L không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về Nợ chung:** Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà L xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Lê Văn T nhưng ông Lê Văn T không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Thùy L và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo, giấy triệu tập mời ông Lê Văn T đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lê Văn T không đến Tòa án làm việc.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của bà Đào Thị Thùy L và ông Lê Văn T không có hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đào Thị Thùy L. Bà Đào Thị Thùy L khai có 02 con là cháu Lê Gia Thành Đ, sinh ngày 16/02/2005 và Lê Gia Thành D, sinh ngày 22/12/2012. Ly hôn bà Đào Thị Thùy L xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Gia Thành D và tạm thời không yêu cầu ông Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Lê Gia Thành Đ đã trưởng thành nên bà Đào Thị Thùy L không yêu cầu Tòa giải quyết. Cháu Lê Gia Thành D có nguyện vọng ở với mẹ là bà Đào Thị Thùy L, ông Lê Văn T cũng không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu là Lê Lê Gia Thành D, sinh ngày 22/12/2012 cho bà Đào Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Gia Thành Đ đã trưởng thành, bà Đào Thị Thùy L không yêu cầu nên không Tòa án giải quyết. Bà Đào Thị Thùy L

khai tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Lê Văn T cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Đào Thị Thùy L và ông Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Lê Văn T hiện đang sinh sống tại thành phố Biên Hòa nên đơn xin ly hôn của bà Đào Thị Thùy L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn T “*Thông báo thụ lý vụ án*”, “*Giấy triệu tập*”, “*Thông báo thu thập được chứng cứ*”, “*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải*” nhưng ông Lê Văn T vẫn không đến Tòa án làm việc. Do ông Lê Văn T đã được thông báo nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải được, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt ông Lê Văn T cũng đã được tiến hành tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Lê Văn T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Đào Thị Thùy L là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung tranh chấp: Bà Đào Thị Thùy L yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn T. Về con chung bà Nguyễn Thị Thủy Tiên khai có 02 con cháu là Lê Gia Thành Đ, sinh ngày 16/02/2005 và Lê Gia Thành D, sinh ngày 22/12/2012. Ly hôn bà Đào Thị Thùy L xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Gia Thành D và tạm thời không yêu cầu ông Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Lê Gia Thành Đ đã trưởng thành nên bà Đào Thị Thùy L không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung tự thỏa thuận và bà Đào Thị Thùy L cam kết hai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung này đã được Tòa án ghi rõ trong các Thông báo mà ông Lê Văn T đã được niêm yết hợp lệ nhưng ông Lê Văn T không có ý kiến phản đối, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của bà Đào Thị Thùy L và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy ông Lê Văn T và bà Đào Thị Thùy L cuộc sống chung không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ

nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, bà Đào Thị Thùy L và ông Lê Văn T không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải cho ông Lê Văn T để tiến hành hòa giải nhưng ông Lê Văn T không đến, cho thấy ông Lê Văn T không có thiện chí đoàn tụ với bà Đào Thị Thùy L. Do vậy yêu cầu của bà Đào Thị Thùy L về việc xin ly hôn với ông Lê Văn T là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Đào Thị Thùy L khai có 02 con là cháu Lê Gia Thành Đ, sinh ngày 16/02/2005 và Lê Gia Thành D, sinh ngày 22/12/2012. Cháu Lê Gia Thành D có nguyện vọng ở với mẹ và bà Đào Thị Thùy L cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Gia Thành D và tạm thời không yêu cầu ông Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Lê Gia Thành Đ đã trưởng thành nên bà Đào Thị Thùy L không yêu cầu Tòa giải quyết. Ông Lê Văn T không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Lê Gia Thành D, sinh ngày 22/12/2012 cho bà Đào Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do bà Đào Thị Thùy L không yêu cầu nên ông Lê Văn T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Gia Thành Đ đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Đào Thị Thùy L khai tự thỏa thuận và ông Lê Văn T không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung của bà Đào Thị Thùy L và ông Lê Văn T trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Bà Đào Thị Thùy L khai không có nợ chung và ông Lê Văn T không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Đào Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 119 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đào Thị Thùy L. Bà Đào Thị Thùy L được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Gia Thành D, sinh ngày 22/12/2012 cho bà Đào Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và tạm thời ông Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Gia Thành Đ, sinh ngày 16/02/2005 nay đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Lê Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Đào Thị Thùy L khai tự thoả thuận và ông Lê Văn T không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Bà Đào Thị Thùy L khai không có và ông Lê Văn T không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về nợ chung của bà Đào Thị Thùy L và ông Lê Văn T trong vụ án này.

5. Về án phí: Bà Đào Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Đào Thị Thùy L đã nộp theo biên lai thu số: 0004634 ngày 08/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Đào Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

Bà Đào Thị Thùy L và ông Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thị hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc